

Ngày 31/12/2025	12,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-8.9%	12.5%

	2025	
ROE	1.5%	+/- YoY ▲ 0.4%

	Q4/25		
DT thuần	69.1	QoQ ▲ 5.10 ▲ 7.9%	YoY ▼ 11.9 ▼ 14.7%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	267	YoY ▼ 2.00 ▼ 0.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	9.21	QoQ ▲ 2.42 ▲ 35.7%	YoY ▲ 2.49 ▲ 37.1%
	tỷ VNĐ		

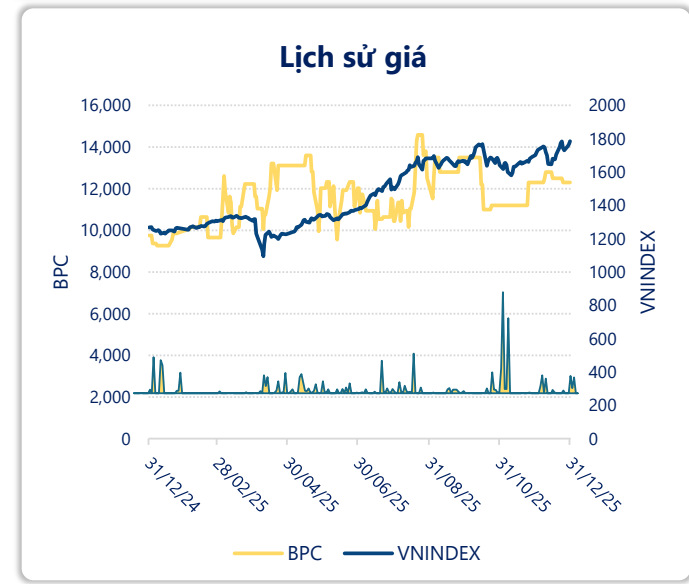
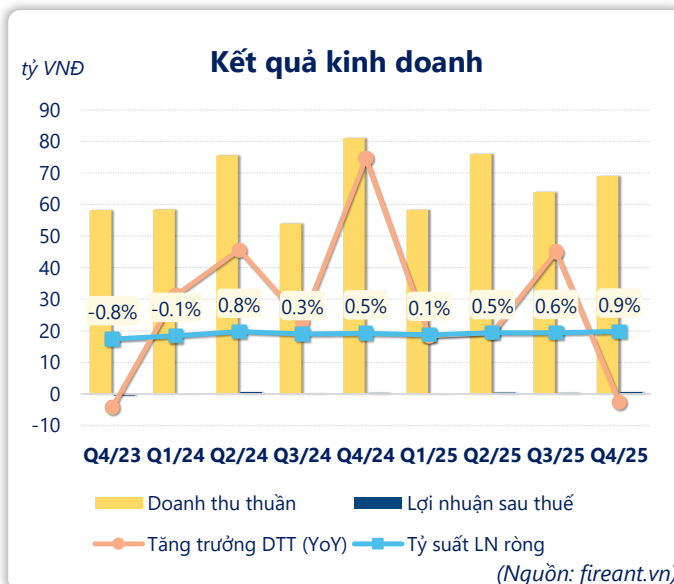
	2025	
LN gộp	29.6	YoY ▲ 5.10 ▲ 20.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	0.70	QoQ ▲ 0.21 ▲ 43.8%	YoY ▲ 0.18 ▲ 35.5%
	tỷ VNĐ		

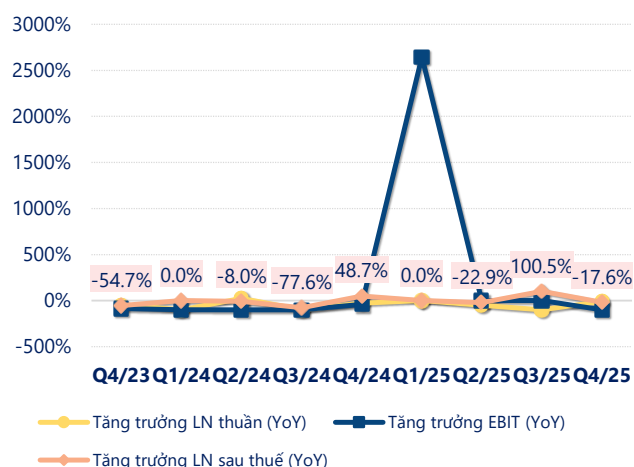
	2025	
LN thuần	1.83	YoY ▲ 0.43 ▲ 30.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	0.60	QoQ ▲ 0.24 ▲ 65.7%	YoY ▲ 0.22 ▲ 57.0%
	tỷ VNĐ		

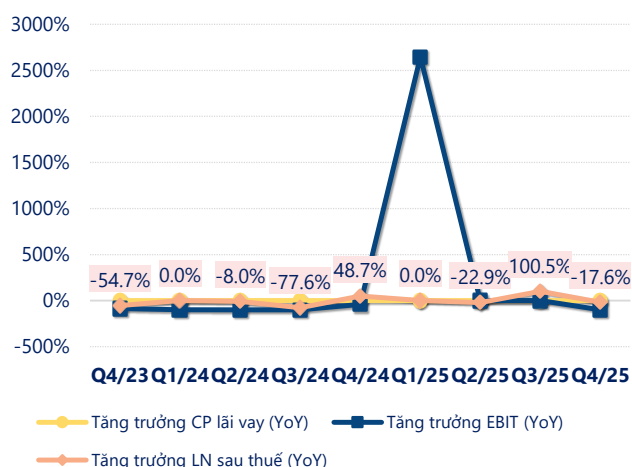
	2025	
LN sau thuế	1.45	YoY ▲ 0.35 ▲ 31.9%
	tỷ VNĐ	



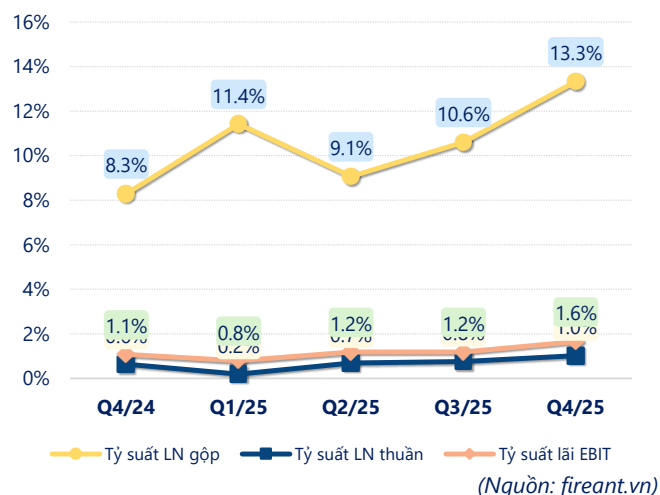
Tăng trưởng lợi nhuận



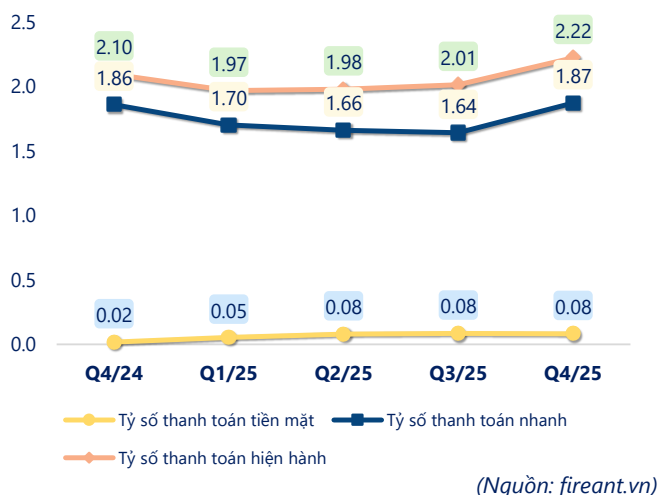
Tăng trưởng chi phí



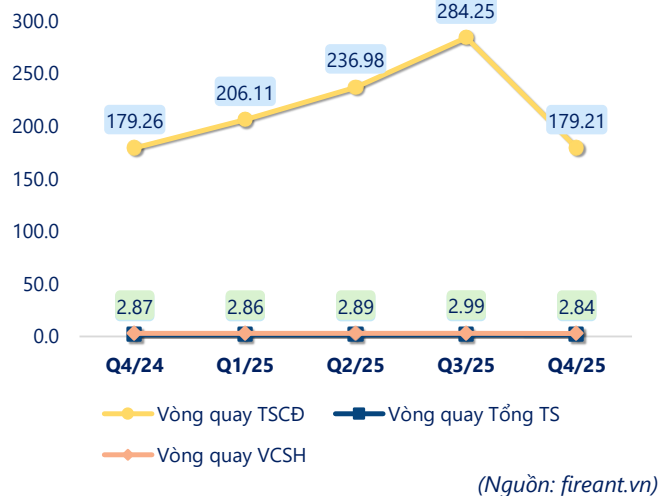
Tỷ suất lợi nhuận



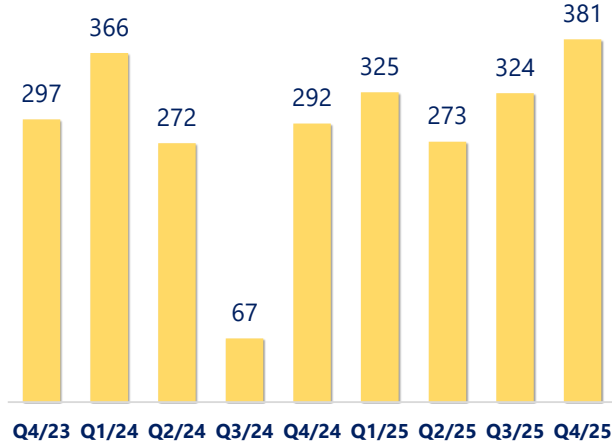
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	69.1	81.0	-14.7%	267	269	-0.6%
Giá vốn hàng bán	59.9	74.3	-19.4%	238	244	-2.7%
Lợi nhuận gộp	9.21	6.72	37.1%	29.6	24.5	20.5%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	21.7%
Chi phí TC	0.22	0.39	-44.7%	1.10	1.60	-30.9%
Chi phí lãi vay	0.38	0.29	32.5%	1.35	1.39	-3.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.08	2.06	0.9%	7.69	7.10	8.3%
Chi phí QLDN	6.21	3.76	65.3%	18.9	14.4	31.3%
LN thuần từ HĐKD	0.70	0.52	35.5%	1.83	1.40	30.4%
Lợi nhuận khác	0.05	0.05	1.9%	0.08	0.11	-22.3%
LN trước thuế	0.76	0.57	32.5%	1.91	1.51	26.7%
Lợi nhuận sau thuế	0.60	0.38	57.0%	1.45	1.10	31.9%
LNST của CĐ cty mẹ	0.60	0.38	57.0%	1.45	1.10	31.9%

(Nguồn: fireant.vn)

